**Nguyễn Văn Thọ**

Thất Huyền Cầm

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Thất Huyền Cầm](%22%20%5Cl%20%22bm2)

**Nguyễn Văn Thọ**

Thất Huyền Cầm

Chúng tôi phải qua rất nhiều thủ tục mới được tay trưởng phòng kỹ thuật cho sử dụng chiếc máy đọc văn bản kín. Bạn tôi, nhà sử học Vương Trung Nam thận trọng trao chiếc hộp cho viên trung tá viện khoa học hình sự. Tay này còn trẻ, đeo kính gọng titan rất mô-đen. "Xin anh hãy cẩn thận cho. Cuốn sách trong này nằm dưới lòng đất nhiều năm. Động mạnh sẽ tan vỡ!".
Chúng tôi hồi hộp theo dõi. Chỉ sau vài thao tác gõ gõ, bấm bấm bàn phím, màn hình hiện lên ảnh nổi một pho sách vuông vức. Những trang sách trong hình ảo lật như chớp để không đầy hơn hai mươi giây công việc đã kết thúc. Việc dịch cuốn sách ngay sau đó cũng được thực hiện bằng một cú nhấn phím. Tất nhiên, cái chỗ mà Vương Trung Nam trót đụng ngón tay hôm mới tìm thấy cuốn sách cổ ở giếng Hoàng Thành, đã tan ra thành khói thì không máy nào đọc được. Chính vì thế mà bản dịch nhiều chỗ mất chữ, đành phải thêm vào văn bản vài từ mới cho rõ nghĩa; vì thế xin các nhà phê bình văn học tôn kính chiếu cố.
Để bạn đọc tham khảo văn bản này, tôi xin chép cả ra đây.
\*\*\*
... Mất chữ - (ghi chú của Vương Trung Nam)
Năm Mậu Thân, Tôn Sĩ Nghị chia quân làm bốn đạo tiến vào nước Nam. Trước đó, Nghị sai Thống ngầm cho tâm phúc luồn về nước.
Một tối, có kẻ lẻn vào đền Quán Thánh, lén lút dán bùa yểm sau lưng thần Trấn Vũ.
Bên sông Hồng, quãng bờ tả Bồ Đề bỗng tự đâu dạt về đoạn trúc bám vào đất rồi nảy ra độc một đọt măng. Măng vun vút lớn, thoắt thành cây trúc sắc vàng tươi, thẳng tắp chọc thẳng lên trời, nom xa như tia chớp.
Khúc sông ấy có hai cha con người đánh cá góa bụa, cha tên Nguyên, con tên Thanh. Một đêm người cha nằm mộng, thấy có người tới lay mình dậy. Nói, ngày ấy, tháng ấy, năm ấy, cho con trai bỏ nghề sông nước lên bờ hành khất. Tỉnh giấc, thấy trăng tròn ngang đầu, trong sương mù bàng bạc như có ai vừa rẽ sóng đi trên mặt nước.
Một ngày mùa đông năm Đinh Mùi. Cha con cả ngày không đánh được con cá nào. Đến chiều tàn, đang loay hoay quăng chài bên bờ tả, chợt nghe bên bờ hữu có tiếng ai gọi đò rất gấp. Cha con Thanh chèo sang. Trên bờ không một bóng người. Gió bấc hun hút, mưa phùn buốt thấu xương, lại đói và mệt, cha con cắm thuyền lên bờ kiếm củi nấu cháo. Thấy cây trúc đẹp, Thanh cầm dao muốn chặt. Vừa vin vào, trúc tự gãy ra đoạn đẹp nhất, dài nửa thước, có bảy lỗ kiến đục, đều nhau như người khoét. Lên thuyền lấy dao tiện sơ đã thành cái tiêu. Lúc chờ cháo chín, buồn đặt tiêu lên môi. Trước đó, Thanh chưa khi nào thổi tiêu. Bấy giờ môi người gặp trúc, trúc tự ngân lên chứ không phải người thổi. Âm thanh phát ra rất huyền cảm, hân hoan khôn xiết. Đúng lúc, có bầy cá lớn từ đâu tới mừng rỡ, đua nhau tự nhảy vào lòng thuyền.
Người cha thấy vậy, nhớ giấc mơ xưa bấm đốt tay thấy đúng ngày ấy, tháng ấy, năm ấy. Lấy cá đổi đủ gạo, gà, hương nhang, làm mâm cúng linh thần, tổ tiên. Xong, chờ con ngủ say liền cõng lên bờ rồi phóng hỏa đốt thuyền, nhảy vào vòng lửa mà hóa.
Tự đấy, Thanh buộc phải lên bờ làm hành khất, thổi tiêu kiếm sống. Chỉ thổi độc một điệu, sau này có kẻ nhớ, chép lại, đặt tên là khúc "Gọi đôi". Tiếng tiêu trầm, buồn, khắc khoải, day dứt không yên; nhưng quyến rũ, lay động, làm nhiều người rơi lệ. Thanh cũng nhờ thế mà cơm áo qua ngày.
Lại nói ở đàng trong, có gia đình đào nương, vợ tên Hương, trước sinh hạ một đứa gái, tên Huyền Cầm. Đứa bé khi chào đời trong nhà đầy hương xạ. Cầm vừa sinh, tóc mềm đen tuyền đã dài đến gót chân. Tới mười lăm tuổi, đứa trẻ vẫn không nói, muốn gì chỉ ra hiệu. Lại chẳng khi nào cười, nhưng mỗi bận mẹ hát, cha đàn, mặt tươi như hoa cỏ tiết xuân. Thấy thế, cha Cầm bày cho con các ngón sở trường. Cầm thông minh khác người. Ba ngày vững nhịp, bảy ngày nắm hết âm luật, chín ngày tự nghĩ ra những khúc điệu nghê thường. Ai được nghe, hết thảy kinh ngạc, cho là kì nhân.
Một ngày nọ bên Hương Giang, những người chèo đò trên sông thấy từ đâu bay về con chim lớn, nhả xuống một hạt cây rồi hướng tới nhà Cầm, liệng ba vòng, kêu chín tiếng. Tại nơi chim nhả hạt, mọc lên một cây ngô đồng xanh tốt sum sê, thân gỗ mềm mại. Khi chiều ngang cây được nửa thước, Huyền Cầm ra hiệu đòi cha mẹ đẵn cây ngô đồng, tự mình vẽ kiểu, nhờ thợ khéo đóng một cây đàn. Lại tự cắt tóc, kết thành bảy sợi dây, mắc lên đàn. Huyền Cầm vừa so cung, hộp đàn rung vang. Tiếng nhạc thật huyền diệu, khi êm ái, rì rào như nước chảy, khi cuồng nộ như sấm chuyển đất rung. Người cha đếm sợi dây đàn, lấy tên con ghép vào, đặt tên đàn là thất huyền cầm.
Cuối năm Mậu Thân, Quang Trung tự xưng hoàng đế, kể tội bọn Tôn Sĩ Nghị, chiêu thêm binh mã, chia thành năm đạo, làm lễ tại Phú Xuân, tiến ra bắc. Cô gái 16 tuổi giả trai, buộc vuông lụa đỏ lên mái tóc ngắn, ôm đàn từ biệt cha mẹ theo Quang Trung.
Viên tiểu tướng coi việc lấy binh, thấy Cầm câm, mặt mũi non nớt bèn đuổi về. Cầm không về, tha thiết tỏ ý quyết theo làm y phải chuyển ý, sai lo việc củi lửa, cơm nước.
Quang Trung tiến ra Thanh Hóa. Việc binh như lửa cháy, quân sĩ gặp tiết đông giá rét đi mới vài ngày đã mỏi mệt. Thấy vậy Huyền Cầm mang đàn chơi. Nghe đàn, ai nấy bừng bừng phấn khích như vừa uống liền ba chung rượu ngon, đòi đi ngay. Quang Trung thừa thế nước lên, núi chuyển, đốc quân lấn chiều mượn sớm mà đi. Đi một ngày sau bằng ba ngày trước. Chỉ dăm hôm đã tới Tam Điệp, hội binh với bọn Ngô Văn Sở cho quân ăn tết trước. Lại hẹn bảy hôm sau ăn tết lại ở Thăng Long.
Trong quân có Hiệp, xưa là giám mã cho Quang Trung. Trong trận đại thắng Xiêm có công, được cất nhắc. Hiệp vốn ái. Nay hấy Cầm mày ngài, mắt phượng, ngỡ trai tuấn tú, mê lắm. Đêm mò vào. Mang sở đoản, bàn chuyện văn chương nhã nhạc. Cầm im nghe, sắc mặt không giận, không vui. Sau, Hiệp lộ chân tướng. Đầu nắm tay, cuối quỳ xuống van vỉ rồi hôn hít sờ soạng, đưa tay Cầm vào chỗ kín. Cầm không thuận. Hai bên giằng co va chạm một hồi. Lúc Cầm bị đè ngửa ra đất, thất huyền cầm tự nhiên rung lên giận dữ. Tay võ biền bạo dâm hoảng sợ, bỏ chạy. Cầm ôm đàn, hai hàng lệ rớt, tự nhiên cất lời, than: "Thậm nguy!".
Hiệp nhờ đêm ấy phát hiện Cầm giả trai. Muốn lấy công, sớm sau phát giác với Quang Trung.
Huyền Cầm bị đè cổ, mớ tóc ngắn xổ chớm vai chờ chém vì tội dối trá. Cầm không xin tha chết, chỉ ngửa cổ, rớt một giọt nước mắt, than: "Thậm nguy". Ba quân thấy Cầm nói được thì thảy đều kinh ngạc. Nữ tướng Bùi Thị Xuân bấy giờ trong quân, đứng ra bênh vực Cầm. Quang Trung cảm khái việc lạ, hạ lệnh tha, lại kể tội trái luân thường đạo lý của Hiệp, thét võ sĩ mang chém. Cầm thưa, đạo lớn bao trùm thiên hạ, sinh trước cả muôn loài. Hoàng đế nên tuân theo nó thì bền. Nay cơ thể Hiệp do cha mẹ sinh ra đã vậy, chỉ nên xét tội ức hiếp, không nên lấy ái mà khép tội. Quang Trung nghe. Khen, biết nhẽ tự nhiên. Hiệp làm hoạn quan từ ấy.
Có người bảo, Quang Trung đã tha lại nghe theo Cầm vì thấy Cầm quá đẹp. Vời Cầm tới nghe đàn, yêu lắm, định sung vào đám hầu nữ. Nửa đêm Quang Trung đang ngồi tính kế đánh Tôn Sĩ Nghị, bỗng nghe tiếng Thất Huyền Cầm xa vẳng lại. Khúc nhạc ban ngày nghe êm ái lạ thường là thế, trong đêm vắng lại như trăm ngàn mũi mác thích vào óc. Sớm sau Quang Trung cho người chu cấp Cầm ba chục lạng vàng rồi đuổi. Cầm không van tiếc, lấy vàng, cảm tạ Quang Trung, cứ nhằm hướng bắc mà đi.
Cầm đi tới đâu lại gảy đàn cho đám nông phu ở đó nghe, rồi lại dùng vàng giúp người đói khổ, nói thác là của Quang Trung. Sau, quân Quang Trung đi đến đâu cũng được dân chúng hưởng ứng, kẻ dâng tiền bạc, người giúp công sức. Tính ra, trai đinh theo thêm mười vạn. Khí thế rất lớn.
Cầm vào tới Thăng Long bèn lên Tây Hồ đánh đàn. Tiết đông, chiều tà, sương bạc đang giăng kín cả mặt hồ bỗng tan dần.
Lại nói, người thanh niên thổi tiêu tên Thanh, mấy đêm bồn chồn không yên, chẳng ngủ, thường lấy rượu thậm say cho quên. Chiều ấy, Thanh nghe tiếng đàn, sực tỉnh, quăng góc rượu dở, xốc áo, cầm tiêu thổi điệu "Gọi đôi", lần theo tiếng thất huyền cầm trong gió mà tới. Giờ hợi thì Cầm và Thanh gặp nhau. Có một đoạn phú của Ngô Thì Nhậm sau viết, chẳng hay kể lại việc đó chăng: "Một tiếng ngô đồng/ thơm bừng quán vắng/ Ngửa trông lên trời/ Trúc vàng như nắng/ Ánh khói chập chờn/ Người tiên lại chăng?/ Sóng cầm cuồn cuộn/ Tiếng địch thổi chăng/ Chim chóc hót lượn/ Người bừng giấc chăng/ Cá rồng ẩn hiện/ Hồn nước lại thăng..."(1)
Trai gái gặp nhau, lấy tiếng nhạc thay lời thiết tha tao nhã. Tiếng tiêu đầy, trầm, kiên quyết. Tiếng thất huyền cầm khi sắc như nước, khi mềm nhẹ như mây. Cả hai riêng mà thành chung, quấn quýt, run rẩy hòa thanh, tạo thành thứ âm nhạc phi thường. Tự đâu có đàn chim lớn, đông không đếm được, kéo về bay lượn, hót vang cả khúc sông. Ngay khi ấy, vị từ đền Trấn Vũ trong chập choạng hương nến, thấy bức tượng như chợt rùng mình, vươn vai sau giấc ngủ dài, rồi lại thấy chớp xanh tự đâu phóng ra, vút tận trời, vỡ thành ngàn vạn ngôi sao nhỏ rơi xuống quanh Thăng Long.
Trên mặt Tây Hồ, dân đánh cá còn thấy nước cuộn lên như sôi. Có kẻ trông thấy con trâu rực rỡ sắc vàng, nổi lên chỗ nước cuộn, bơi một vòng, kêu một tiếng tha thiết như gọi ai, rồi lặn đi đâu không rõ. Mặt hồ văng vẳng tiếng chuông, tiếng khánh hòa theo tiếng tiêu, tiếng cầm, tiếng trâu vàng, âm âm vang tới tận hồ Gươm. Quân sĩ Tôn Sĩ Nghị đi tuần thấy nổi lên một con rùa đen dài tám thước, ngang năm thước, đầu to như cái thúng, hai mắt như hai bó đuốc giận dữ trừng mắt nhìn bọn ngoại bang. Chúng hoảng sợ bỏ chạy, cấp báo chuyện lạ tới Nghị. Nghị đang đánh cờ nghe tin rùng mình, toát mồ hôi hột, buông rơi cả quân cờ trong tay. Suốt đêm không ngủ, sớm hôm sau Nghị sai người đến Quán Thánh, không thấy lá bùa sau lưng bức tượng thần. Từ đền sớm ấy quét dọn, vun rác rưởi lẫn vào đám lá rụng. Đốt. Khói hắc ám bay xám cả một góc đền.
Nghị sai thám tử dò xét khắp nơi, biết việc lạ khởi từ cặp trai gái kia, đoán là linh khí trời Nam tụ hội bèn sai lính đi bắt. Cầm và Thanh được tin, chạy ra hướng sông. Quân Nghị đuổi gấp. Tới sông, cả hai dắt tay nhau toan nhảy xuống, chợt thấy từ đâu có chiếc thuyền nhỏ lao đến như tên bắn. Người chèo đò tóc râu cước bạc, gõ chèo hát: "Mong người tri kỷ chừ, hai phương trời/ Lòng ta lòng ta chừ, giờ gặp tri âm/Lòng trời lòng ta chừ, đối mênh mông/Nhìn nước nhìn mây chừ, không thẹn thùng/Hòa xong một khúc chừ, hết một chung/Hết một chung thơm chừ, rồng gặp mây/Giờ ai việc nấy chừ, mệnh người yên ổn/Mệnh nước yên ổn chừ, đến hẹn lại nên"(2). Đoạn, giục Cầm và Thanh mau xuống thuyền. Đám lính của Nghị bắn tên xuống như mưa bấc. Tên bay tới thuyền đều lả tả rơi xuống nước. Ra giữa dòng thì người chèo thuyền neo lại, bảo Thanh: "Ngươi xong việc rồi!". Rồi nói với Huyền Cầm: "Còn ngươi thì chưa, giờ hồn phách nhanh theo ta xuống Ngọc Hồi cho kịp".
Việc kế đó thuật lại sau này, mỗi người một khác.
Kẻ nói, dứt lời lão già, một mũi tên lạc bay thẳng xuống thuyền cắm đúng yết hầu Huyền Cầm. Tự đó một dòng huyết đỏ phụt ra chẻ đôi cây tiêu. Nước sông Hồng mùa đông trong vắt, sau ngày ấy vẫn giữ sắc phớt hồng. Khi cây tiêu bị chẻ đôi, Thanh ngã ra bất tỉnh. Sau dậy, không nhớ việc xưa, cũng chẳng thấy ông già và Huyền Cầm đâu, nhảy xuống nước bơi đi đâu chả rõ.
Thuyền nhỏ trôi tới Ngọc Hồi mắc lại. Đấy là trúng ngày mùng năm Tết Kỷ Dậu, Quang Trung đánh Ngọc Hồi. Ban đầu cả trăm thớt voi xông lên, bị thần công của Hứa Thế Hanh bầy trận bắn cản dữ dội, tung vòi giậm chân thình thịch tại chỗ. Bỗng gió đưa về văng vẳng tiếng nhạc từ phía bờ sông. Trăm thớt voi đồng thanh rống vang, chẳng chờ quản tượng thúc búa cũng nhất loạt ào lên. Người người thấy thế như chẳng biết chết, hợp thành một khối "đông như kiến cỏ, thế lực ồ ạt như triều dâng"(3). Ngọc Hồi tan, Nguyễn Huệ coi như cầm chắc thắng trong lòng tay.
Người khác nói, Cầm trúng tên. Trước khi viên tịch hét lên một tiếng chẻ cây tiêu làm hai mảnh. Khi Thanh tỉnh lại, không thấy ai, tựa nước trôi về Gián Khẩu theo quân Quang Trung lập công rồi được cất làm tướng. Đoạn sau nói về trận Ngọc Hồi như trên.
Còn có lời đồn khác là, Thanh không nhớ việc xưa, nhảy xuống Nước theo dòng trôi mãi, sau dạt vào làng Linh Hoa. Nhà họ Phạm, thấy Thanh giỏi đánh cá, khéo việc ruộng, yêu mà gả con gái. Thanh xin ở riêng, đánh cá, làm ruộng, sinh con đẻ cái đông đúc, lập thôn Linh Hoa ven sông Thái Bình. Thôn này tới nay vẫn còn lệ dịp tết Nguyên đán, lấy thân chuối làm hình nhân trôi sông, vớt lên đem về miếu thành hoàng làng làm lễ nhập hồn. Dân thôn Linh Hoa khi nông nhàn vẫn khoét tiêu, sáo rất tài mà không ai biết thổi cho ra hồn. Có đứa trẻ nghịch cắt ngắn, mắc vào diều bay lên, tự cất tiếng vi vu, não nùng luyến tiếc... Nhiều làng khác bắt chước diều sáo nhưng tiếng kêu không nơi nào vang xa như diều sáo Linh Hoa.
Tại khúc Chương Dương, hơn chục năm sau có người khách thơ tên Du họ Nguyễn, một đêm có việc đi qua, nghe trong tiếng nước trôi văng vẳng khúc tiêu, điệu cầm đan hòa, vọng từ mặt sông vẳng lên. Du tự đó hứng khởi lạ kỳ, bèn đặt bút viết Truyện Kiều. Sau, không làm được khúc nào hay hơn. Có lẽ, Kiều của Du thấm huyền khúc cầm tiêu đêm ấy, gói được hết cái tình ý bách khoa người Nam, nhờ thế sống mãi.
Tất cả là vậy, chép cả ra đây. Con cháu đời sau biết câu chuyện Cầm Tiêu mà hiểu vì sao ta không coi châu báu ra gì...
Năm Quang Trung thứ...
Thăng Long.

(1-2) Trích Phú Ngô Thì Nhậm, có thay đổi vài từ cho hợp cảnh chuyện.
1- Trích từ "Đăng Hoàng Hạc phú lâu".
2- Trích "Nằm mộng núi Thiên Thai".
(3) Trần Nguyên Nhiếp - A Nam quân doanh kỷ yếu.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: Nhân Dân
Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 10 tháng 6 năm 2005